

(*Thu hứng*⁽¹⁾)

KẾT QUẢ CẢM ĐẠT

- Hiểu được bức tranh mùa thu hiu hắt cũng là bức tranh tâm trạng buồn lo của nhà thơ trong cảnh loạn li : nỗi lo âu cho đất nước, nỗi buồn nhớ quê hương và nỗi ngậm ngùi, xót xa cho thân phận mình.
- Hiểu thêm đặc điểm của thơ Đường luật.

TIỂU DẪN

Đỗ Phủ (712 – 770) tự là Tử Mĩ, quê ở huyện Củng, tỉnh Hà Nam, xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học và thơ ca lâu đời. Ông sống trong nghèo khổ, chết trong bệnh tật.

Đỗ Phủ là nhà thơ hiện thực vĩ đại của Trung Quốc, là danh nhân văn hoá thế giới. Thơ Đỗ Phủ hiện còn khoảng 1500 bài, có nội dung rất phong phú và sâu sắc. Đó là những bức tranh hiện thực sinh động và chân xác đến mức được gọi là “thi sử” (lịch sử bằng thơ) ; đó cũng là niềm đồng cảm với nhân dân trong khổ nạn, chứa chan tình yêu nước và tinh thần nhân đạo. Giọng thơ Đỗ Phủ trầm uất, nghẹn ngào. Ông sành tất cả các thể thơ nhưng đặc biệt thành công ở thể luật thi. Với nhân cách cao thượng, tài năng nghệ thuật trác việt, Đỗ Phủ được người Trung Quốc gọi là “Thi thánh”.

VĂN BẢN

Phiên âm

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm,
Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm.
Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng,
Tái thượng phong vân tiếp địa âm.
Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,
Cô chu nhất hệ cố viên tâm.
Hàn y xứ xứ thôi đao xích,
Bạch Đế thành cao cấp mộ châm.

(1) Năm 766, Đỗ Phủ đang ngụ cư ở Quý Châu (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên), tại đây ông đã sáng tác chùm thơ *Thu hứng*, gồm 8 bài. Bài được tuyển học ở đây là bài thứ nhất của chùm thơ đó.

Dịch nghĩa

Sương móc trắng xoá làm tiêu điều cả rừng cây phong⁽¹⁾,
Núi Vu, kềm Vu⁽²⁾ hơi thu hiu hắt.
Giữa lòng sông, sóng vọt lên tận lưng trời,
Trên cửa ải, mây sà xuống giáp mặt đất âm u.
Khóm cúc nở hoa đã hai lần [làm] tuôn rơi nước mắt
ngày trước,
Con thuyền lẻ loi buộc mãi tấm lòng nhớ nơi vườn cũ.
Chỗ nào cũng rộn ràng dao thước để may áo rét,
Về chiều, thành Bạch Đế cao, tiếng chày đập áo⁽³⁾
nghe càng dồn dập.

Dịch thơ

*Lác đác rừng phong hạt móc sa,
Ngàn non hiu hắt, khí thu loà.
Lung trời sóng rợn lòng sông thẳm,
Mặt đất mây đùn cửa ải xa.
Khóm cúc tuôn thêm dòng lệ cũ,
Con thuyền buộc chặt mối tình nhà.
Lạnh lùng giục kẻ tay dao thước,
Thành Bạch, chày vang bóng ác tà.*

NGUYỄN CÔNG TRÚ dịch
(*Thơ Đường*, tập II, Sdd)

-
- (1) *Cây phong*: một loại cây mùa thu lá chuyển sang màu đỏ, nên ở Trung Quốc xưa, “rừng phong nhuộm đỏ” thường được dùng để tượng trưng cho mùa thu.
(2) *Núi Vu, kềm Vu* (Vu sơn, Vu giáp): hai địa danh thuộc vùng thượng lưu sông Trường Giang, vốn rất hùng vĩ hiểm trở, về thu khí trời càng mù mịt.
(3) *Tiếng chày đập áo*: ở Trung Quốc, vải để may áo rét thường rất dày và rất cứng, nên người ta phải ngâm nước rồi đặt lên tảng đá, dùng chày đập cho mềm ra mới may được. Mùa thu người ta thường đập vải để may áo chống rét, đặc biệt là để gửi cho người lính trấn thủ ở biên cương. Bởi vậy tiếng chày đập áo (tức đập vải để may áo) trong bóng hoàng hôn cũng là âm thanh đặc trưng của mùa thu và thường gợi nỗi buồn da diết.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo anh (chị), bài thơ có thể chia làm mấy phần? Vì sao lại chia như vậy? Hãy xác định nội dung của mỗi phần.
2. Nhận xét sự thay đổi của tầm nhìn từ bốn câu đầu đến bốn câu sau. Vì sao có sự thay đổi ấy?
3. Xác định mối quan hệ giữa bốn câu thơ đầu với bốn câu thơ sau, mối quan hệ giữa toàn bài với nhan đề *Thu hứng*.

GHI NHỚ

Bài thơ là nỗi lòng riêng tư của Đỗ Phủ nhưng cũng chan chứa tâm sự yêu nước, thương đời. Nghệ thuật thơ Đường ở đây đã đạt tới trình độ mẫu mực.

LUYỆN TẬP

1. Thử đối chiếu bản dịch thơ của Nguyễn Công Trứ với bản phiên âm và dịch nghĩa.
2. Theo anh (chị), chữ “lệ” trong câu 5 chỉ nước mắt của nhà thơ hay nước mắt của “khóm cúc”?
3. Học thuộc bài thơ (phần phiên âm và dịch thơ).